TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/ KDTM-ST
Ngày: 05- 3- 2018
Tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU THỦY
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông PHẠM VĂN TƯ
2. Bà VÕ THỊ MỸ NGỌC

Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Ltham gia phiên toà: Bà NGUYỄN THỊ THẢO QUYÊN - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 43/2017/TLST-KDTM, ngày 14 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXX-STKDTM, ngày 01 tháng 02 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng Vĩnh L

Địa chỉ trụ sở số 64X, khóm 5, phường 8, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

* Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, chức vụ Chủ tịch HĐQT.

* Người đại diện theo ủy quyền: ông Thái Sơn H, chức vụ Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân tỉnh Vĩnh L (văn bản số: 25/2017/HĐQT ngày 26/10/2017). (có mặt)

- Bị đơn: Trịnh Minh T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú tại nhà số nhà 36A, đường Đinh Tiên H, phường 8, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/10/2017. Quỹ tín dụng yêu cầu ông Trịnh Minh T phải trả cho Quỹ tín dụng Vĩnh L tổng số tiền của hợp đồng ngắn hạn số:1-0005060 vay ngày 07/9/2016 còn nợ lại tính đến ngày 15/9/2017 là 23.649.500 đồng. (Trong đó tiền gốc: 15.617.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 8.032.500 đồng); tiền lãi phát sinh bao gồm lãi quá hạn) tính từ ngày 15/9/2017 đến khi ông T tất toán hết hợp đồng.

Ông T có ký kết hợp đồng tín dụng số: 1-0005060 ngày 07/9/2016 để vay số tiền 25.000.000 đồng sử dụng bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng, đến hạn trả

nợ ngày 07/9/2017; lãi suất trong hạn 2.7% tháng, lãi quá hạn 150% lãi tiền vay trong hạn, không có lãi phạt chậm trả, không có tài sản bảo đảm; Phương thức trả góp hàng tháng tiền gốc, lãi là 2.759.000 đồng (Trong đó, tiền gốc 2.084.000 đồng, tiền lãi 675.000 đồng); Trường hợp thu tiền gốc, tiền lãi đến hết thời hạn vay và thu phí trả nợ trước hạn là nếu hợp đồng được ký kết với phương thức thanh toán gốc lãi chia đều và đã thanh toán hơn ½ thời gian vay của hợp đồng tín dụng hoặc nếu hợp đồng được ký kết với phương thức thanh toán góp ngày; Trường hợp ông T không trả được nợ đến hạn, nếu hai bên không có thỏa thuận gì khác thì Quỹ tín dụng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại của khoản vay sang nợ quá hạn, đồng thời tiến hành các biện pháp xử lý kể cả việc xử lý tài sản của bên vay để thu hồi nợ.

Thực hiện hợp đồng: Ông T đã nhận tiền vay theo phiếu chi số:100853 và giấy nhận nợ cùng ngày 07/9/2016, ông T đã thanh toán tiền gốc và lãi cho Quỹ tín dụng được 12.758.000 đồng rồi ngưng, tính đến ngày 15/9/2017 ông T còn nợ tiền gốc 15.617.000 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 8.032.500 đồng.

Bị đơn Trịnh Minh T: Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Lđã tống đạt văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhận vào các ngày 23/11/2017 và ngày 14/12/2017, để tham gia phiên họp vào các ngày 14/12/2017 và ngày 08/01/2018 nhưng ông T vắng mặt không lý do, không có văn bản ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Quỹ tín dụng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ông T phải thanh toán tiền vay hợp đồng tín dụng ngày 07/9/2016 trên cơ sở ông T đã ký tên hồ sơ vay vốn được thực hiện giao kết tại Ngân hàng cụ thể là Hợp đồng tín dụng ngày 07/9/2016; Phiếu chi ngày 07/9/2016 và giấy nhận nợ ngày 07/9/2016. Theo khoản 5 Điều 1 Hợp đồng tín dụng thì ngày bắt đầu trả góp là sau nhận nợ 01 tháng, ông T nhận nợ theo phiếu chi và giấy nhận nợ là ngày 07/9/2016 nên ngày thực hiện nghĩa vụ tiền vốn và lãi theo kỳ vào 07 tây hàng tháng. Về mức lãi suất trong hạn và quá hạn tại điểm 6.1 khoản 6 Điều 1 Hợp đồng tín dụng thì lãi trong hạn 2.7% tháng (32.4% năm) và lãi quá hạn là 4.05% tháng (48.6% năm), mức lãi suất này được niêm yết tại trụ sở giao dịch. Sau khi nhận tiền vay, phía ông T thanh toán tiền vốn lãi cụ thể sau: Ngày 10/10/2016 trả 2.084.000 đồng và tiền lãi 675.000 đồng; Ngày 23/01/2017 trả 2.084.000 đồng và tiền lãi 675.000 đồng; Ngày 04/2/2017 trả 1.565.000 đồng và lãi 675.000 đồng; Ngày 09/2/2017 trả 325.000 đồng và tiền lãi 675.000 đồng; Ngày 16/03/2017 trả 1.000.000 đồng 675.000 đồng; Ngày 19/4/2017 trả 325.000 đồng; Ngày 20/5/2017 trả 1.000.000 đồng và ngày 21/7/2017 trả 1.000.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn đã trả 9.383.000 đồng và tiền lãi 3.375.000 đồng. Như vậy theo lịch trả nợ vào 07 tây hàng tháng thì ông T đã thanh đúng hạn kỳ thứ 1. Bắt đầu từ kỳ thứ 2, ông T vi phạm thời hạn thanh toán, đóng tiền vốn không đầy đủ, chậm trể ngày. Nay Qũy tín dụng yêu cầu ông T thanh toán tiền gốc còn nợ lại 15.617.000 đồng và phải chịu tiền lãi quá hạn từ kỳ thứ 2 được tính từ ngày 15/12/2016 đến hết ngày xét xử

05/3/2018. Ngoài ra, ông T phải chịu thêm tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi ông T thanh toán hết tiền vay theo hợp đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L, phát biểu:** Từ khi thụ lý cho đến quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật qui định. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng, buộc ông T phải trả tiền vốn vay còn lại 15.617.000 đồng và phải chịu tiền lãi quá hạn từ ký thứ 2 được tính từ ngày 15/12/2016 đến hết ngày xét xử 05/3/2018 và tiền lãi phát sinh đến khi ông T thanh toán hết tiền vay theo hợp đồng. Ông T phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tố tụng:** Quỹ tín dụng nhân dân cho ông T vay tiền thông qua hợp đồng tín dụng số:1-0005060 ngày 07/9/2016, mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Vì vậy, hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, các bên cùng có mục đích lợi nhuận. Căn cứ khoản 1 Điều 30 và điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án kinh doanh thương mại nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L.

- Ông T vi phạm hợp đồng vào ngày 15/9/2017, Quỹ tín dụng nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhận ngày 01/11/2017. Căn cứ Điều 184, Điều 190 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2 của Nghị quyết: 103/2015/QH132 ngày 25/11/2015; Điều 319 Luật thương mại thì thời hiệu khởi kiện của Quỹ tín dụng còn trong thời hạn.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Lđã thực hiện tống đạt văn bản tố tụng phiên tòa sơ thẩm cho ông T theo qui định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự vào các ngày 10/01/2017 và ngày 07/02/2018 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 01/02/2018 và phiên tòa sơ thẩm lần hai vào ngày 05/3/2018 nhưng ông T vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm, xét xử vắng mặt ông T.

[2]. Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán tiền vốn lãi còn nợ tổng cộng 29.420.800 đồng, trên cơ sở tài liệu chứng cứ chứng minh là Hợp đồng tín dụng ngày 07/9/2016 và sổ phụ tài khoản tiền vay ngày 07/9/2016; Phiếu chi ngày 07/9/2016, giấy nhận nợ ngày 07/9/2016. Còn đối với ông T đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án và không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo qui định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ do phía Ngân hàng xuất trình thể hiện ông T có ký tên thực hiện giao dịch vay tiền tại Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở.

[3]. Về mức lãi suất thỏa thuận giữa Qũy tín dụng với ông T được thực hiện đúng qui định tại khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng năm 2010 và Điều 1 của Thông tư số

12/2010/TT-NNNH ngày 14/4/2010. Vì vậy, ông T phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận.Căn cứ sổ phụ tài khoản tiền vay thì ông T thanh toán nợ trễ hạn nên được chuyển nợ quá hạn theo khoản 1 Điều 4 hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Do đó, ông T phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi quá hạn như sau:

*Lãi quá hạn từ ngày 15/12/2016 đến ngày 07/02/2017:

25.000.000 đồng x(32.4% x50%)/360 ngày) x 54 ngày = 607.500 đồng

* Lãi quá hạn từ ngày 07/02/2017 đến ngày xét xử 05/3/2018:

25.000.000 đồng x (32.4% x 150%)/360 ngày) x 391 ngày = 13.196.300 đồng. Tổng tiền lãi 13.803.800 đồng và tiền gốc vay còn lại 15.617.000 đồng thì tổng tổng tiền vốn lãi là 29.420.800 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự. Ngoài ra, ông T phải chịu thêm tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi ông T thanh toán hết tiền vay theo hợp đồng.

[4]. Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. ông Trịnh Minh T phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 591.000 đồng (Năm trăm chín mươi một nghìn đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân, theo biên lai số N^0 0003535 ngày 03/11/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào Điều Điều 91 Luật tín dụng; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NNNH ngày 14/4/2010; Điều 470 Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long.

Buộc ông Trịnh Minh T phải có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tín dụng số: 1-0005060 ngày 07/9/2016 còn nợ lại tiền vốn và lãi đến ngày 05/3/2018 tổng cộng là 29.420.800 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng).

Ông Trịnh Minh T phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 06/3/2018 theo hợp đồng tín dụng số: 1-0005060 ngày 07/9/2016 cho đến khi thanh toán dứt điểm tiền vốn vay.

II. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. ông Trịnh Minh T phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 591.000 đồng (Năm trăm chín mươi một nghìn đồng) cho Quĩ tín dụng nhân dân,theo biên lai số N^0 0003535 ngày 03/11/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đương sự có mặt được tính từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thu Thủy

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPVĩnh Long;
- CCTHADS TP Vĩnh Long;
- UBND xã, phường;
- Lưu HS tại Tòa án.